TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 3 – 2024.
V/v "Kiện xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Duy.
Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và ông Lê Chí Trung.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Ánh D, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: Chị Lại Thị H, sinh năm 1982; Nơi ĐKTT: Thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Đường Võ Văn T, tổ 3, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa anh Phạm Ánh D vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Lại Thị H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Ánh D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Phạm Ánh D và chị Lại Thị H lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 08/03/2000 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quá trình lưu giữ giấy tờ anh D đã để giấy chứng nhận kết hôn bị nhoè, không nhìn rõ nên anh đã xin đăng ký kết hôn lại ngày 18/01/2006 tại Uỷ ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng

quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không có tiếng nói chung, đỉnh điểm là năm 2023 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng dẫn tới chị H bỏ nhà ra ngoài ở riêng và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lại Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Linh N, sinh ngày 13/8/2000 (con gái) và Phạm Đức A, sinh ngày 03/8/2002 (con trai), hai con chung đã đủ tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về con nuôi, con riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lại Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị H vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên toà hôm nay:

- Anh Phạm Ánh D vắng mặt, tuy nhiên anh D có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lại Thị H; về con chung: vợ chồng có hai con chung đã đủ tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết; về con nuôi, con riêng: không có; Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và các nghĩa vụ chung khác: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

-Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: Thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Ánh D.

- Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Phạm Ánh D và chị Lại Thị H.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Ánh D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của anh Phạm Ánh D có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp "Kiện xin ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chị Lại Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thành phố P, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn chị Lại Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị H vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ánh D và chị Lại Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn lại ngày 18/01/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Ánh D, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm và không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, đỉnh điểm là năm 2023 dẫn tới vợ chồng sống ly thân, thời gian sống ly thân không ai quan tâm tới ai nữa, chấm dứt quan hệ tình cảm vợ chồng. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay anh D có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Ánh D cho anh Phạm Ánh D và chị Lại Thị H ly hôn. HĐXX thấy rằng cuộc hôn nhân của vợ chồng anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, cuộc sống chung không còn tồn tại, do vậy HĐXX giải quyết cho anh, chị ly hôn là cần thiết, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Linh N, sinh ngày 13/8/2000 (con gái) và Phạm Đức A, sinh ngày 03/8/2002 (con trai), hai con chung đã đủ tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Anh Phạm Ánh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Ánh D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Ánh D: Xử ly hôn giữa anh Phạm Ánh D và chị Lại Thị H.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung đã đủ tuổi, trưởng thành.

3. Về con nuôi, con riêng: Không có.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Anh Phạm Ánh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Ánh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000326 ngày 01/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, anh D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Ánh D và chị Lại Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Duy